



TIẾT 15: NÓI VÀ NGHE

TRAO ĐỔI VỀ MỘT VẤN ĐỀ MÀ EM QUAN TÂM



KHỞI ĐỘNG

QUAN SÁT TRANH VÀ CHIA SẺ MỘT VẤN ĐỀ EM QUAN TÂM





**Hãy nêu tên
đề tài của
bức tranh**





Tranh 1

Trẻ em ham thích sử dụng thiết bị công nghệ



Tranh 2

Chúng ta cần lắng nghe
và thấu hiểu



Tranh 3

Suy nghĩ, tự giác/áp
lực trong học tập



Tranh 4

Trừng phạt/bạo lực với
trẻ em



1) Em quan tâm nhất đến vấn đề nào được gọi ra từ những bức tranh trên hoặc có thể nêu một vấn đề nảy sinh từ chính cuộc sống mà bản thân em gặp phải?

2) Vì sao em lại quan tâm đến vấn đề đó?

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



Đề bài: Từ thực tế cuộc sống của mình và từ những điều học hỏi được qua sách báo, phương tiện nghe nhìn, em hãy trao đổi với các bạn về một vấn đề mà em quan tâm.

Có thể lựa chọn một trong những vấn đề sau:

- Trẻ em và việc sử dụng các thiết bị công nghệ (ti vi, điện thoại, máy tính, ...)
- Trẻ em với nguyện vọng được người lớn lắng nghe, thấu hiểu.
- Trẻ em với việc học tập.
- Bạo hành trẻ em (trong gia đình, ngoài xã hội).

I. Xác định mục đích nói và người nghe

Nói cho ai nghe?	Thầy cô, bạn bè và những người quan tâm đến vấn đề được trao đổi.
Nói để làm gì?	Thuyết phục người nghe về ý kiến của em trước một vấn đề mà em cho là quan trọng, có ý nghĩa.
Nói cái gì?	- Lựa chọn đề tài em quan tâm. - Thu thập tư liệu cho đề tài đó. + Nhớ lại những trải nghiệm của em. + Tìm thêm thông tin từ sách báo, truyền hình, in-tơ-nét... – Ghi ngắn gọn một số ý quan trọng khi trình bày vấn đề: biểu hiện, tác dụng, tác hại, bài học...
Nói như thế nào?	- Trình bày bài nói theo các nội dung đã chuẩn bị. - Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói, cử chỉ điệu bộ tương tác với người nghe. - Có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, âm nhạc...) để tăng hiệu quả bài nói.

II. Trước khi nói

1. Chuẩn bị nội dung nói

Bước 1: Xác định đề tài/vấn đề, người nghe, mục đích, người nghe không gian và thời gian thực hiện/trình bày bài nói. (SGK, tr.30).

Bước 2: Thu thập tư liệu. (SGK, tr.31)

Bước 3: Ghi ngắn gọn một số ý quan trọng. (SGK, tr.31)

- + *Nêu vấn đề và biểu hiện của vấn đề;*
- + *Nguyên nhân;*
- + *Tác động: Lợi ích/tác hại; mặt tốt/mặt xấu;*
- + *Bài học: Nhận thức và hành động.*

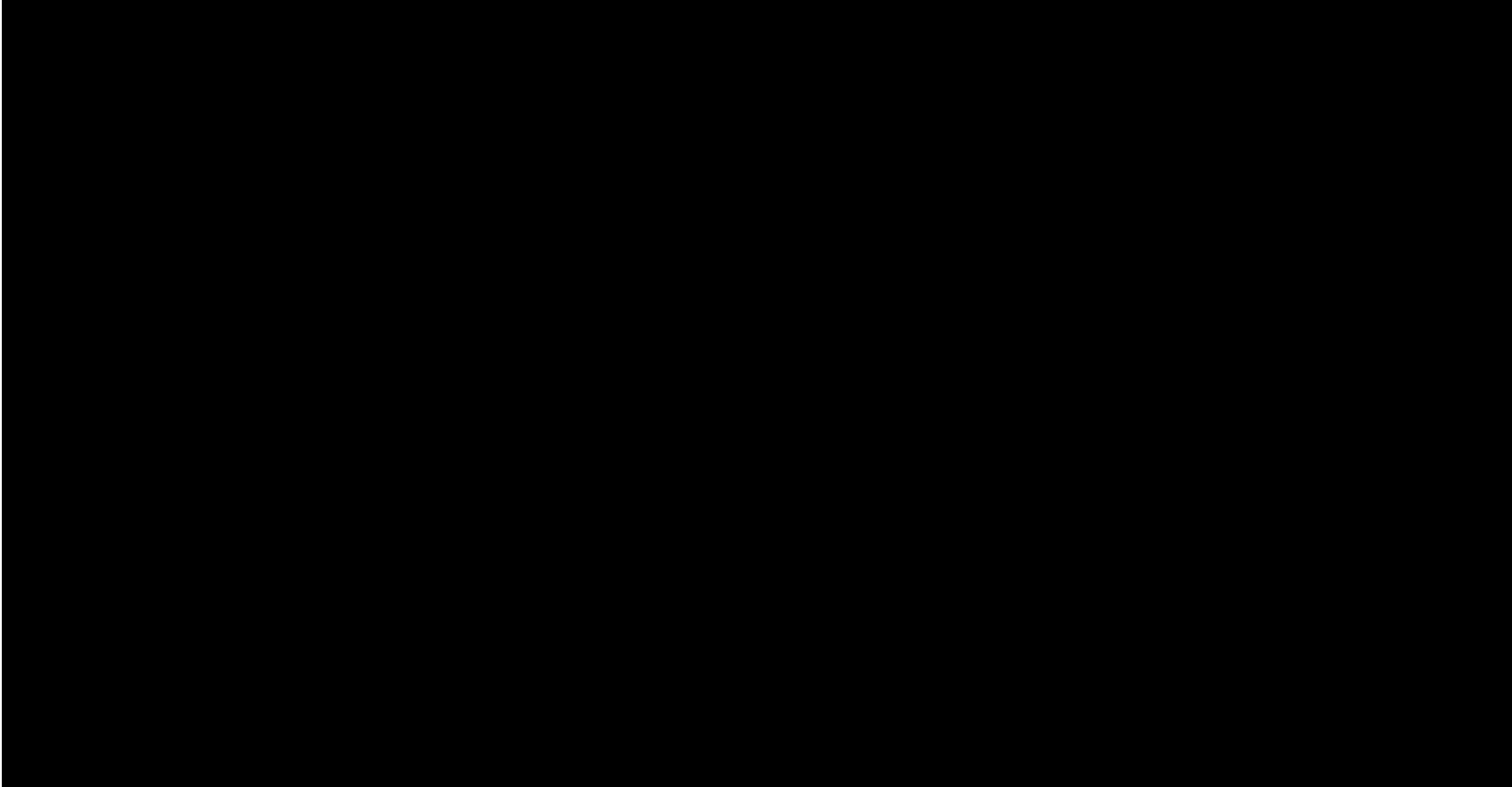
Bước 4: Dự kiến trao đổi các nội dung mà người nghe phản hồi.



BẢNG KIỂM

(Đọc kĩ dàn ý bài nói, đánh dấu (x) vào ý có xuất hiện hoặc không xuất hiện, sau đó điều chỉnh, hoàn thiện dàn ý trước khi nói)

Các ý quan trọng	Có xuất hiện	Không xuất hiện
1. Nêu vấn đề và biểu hiện của vấn đề		
2. Nêu nguyên nhân		
3. Tác động (lợi/hại; tốt/xấu)		
4. Rút ra bài học: (nhận thức và hành động)		



2. Luyện tập

Tập trình bày, lắng nghe nhận xét góp ý và hoàn thiện bài nói.



III. Trình bày bài nói

- Nhóm 1: Bạo lực học đường (kịch bản)
- Nhóm 2: Bạo hành trẻ em (Hình ảnh)
- Nhóm 3: Trẻ em với việc sử dụng điện thoại thông minh (video)
- Nhóm 4: Lắng nghe và thấu hiểu Tình huống

.



Rubric đánh giá bài nói

BẢNG KIỂM KĨ NĂNG	Đạt	KĐ
Bài trình bày có đủ 3 phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.		
Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút.		
Trình bày trực tiếp, rõ ràng ý kiến của người nói.		
Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.		
Nói rõ ràng, rành mạch, đúng thời gian.		
Người kể tự tin, sử dụng cử chỉ, điệu bộ hợp lí.		
Ghi nhận, phản hồi lịch sự, thỏa đáng những câu hỏi.		
Biết bảo vệ ý kiến trước sự phản bác của người nghe.		

IV. Sau khi nói

- **Người nghe:** Trao đổi về bài nói trên tinh thần xây dựng và tôn trọng.

- **Người nói:** lắng nghe, phản hồi những ý kiến trên tinh thần cầu thị.



NGƯỜI NÓI			NGƯỜI NGHE
Trước khi nói	Trình bày bài nói	Sau khi nói	
1. Chuẩn bị nội dung nói: - Xác định mục đích nói và đối tượng nghe. - Đánh dấu những từ ngữ, câu văn quan trọng. - Ghi ngắn gọn ra giấy một số ý quan trọng không thể bỏ qua khi trình bày bài nói của mình. 2. Tập luyện - Tập trình bày trước gương trước bạn bè, người thân và lắng nghe ý kiến, nhận xét, góp ý.	1. Tự tin, thoải mái. Chú ý chào hỏi khi bắt đầu và cảm ơn khi kết thúc bài nói. 2. Bám sát mục đích chia sẻ trải nghiệm, thống nhất cách dùng từ ngữ xưng hô và tập trung vào diễn biến câu chuyện. 3. Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói và sử dụng cử chỉ điệu bộ phù hợp. 4. Sử dụng hiệu quả các ghi chú (viết trên mảnh giấy nhỏ) 5. Sử dụng các phương tiện hỗ trợ để bài nói thú vị hơn.	Lắng nghe, tiếp thu, phản hồi những ý kiến của người nghe	Cần chú ý lắng nghe, quan sát, nhận xét phần trình bày bài nói. - Tương tác với người nói

BÀI NÓI THAM KHẢO



1) Chào hỏi, giới thiệu vấn đề sẽ nói:

Xin chào Thầy /Cô và các bạn. Em tên là....., học lớp....., trường.....

Sau đây em xin trình bày (*Giọng tâm tình, vừa phải*):

2) Thuyết trình nội dung chính: (*Nói to, rõ ràng; giọng truyền cảm...*)

3) Kết thúc bài nói: (*Giọng lắng lại, tha thiết*) Các bạn thân mến!

Cảm ơn Thầy/Cô và các bạn đã lắng nghe bài của em. Rất mong nhận được những góp ý và chia sẻ từ mọi người. Em xin chân thành cảm ơn!



HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Tự hoàn chỉnh, rút kinh nghiệm bài nói nghe theo bảng kiểm, bảng đánh giá và góp ý của thầy cô bạn bè;
- + Đọc bài: *Củng cố, mở rộng và Thực hành đọc.*
 - Nắm được nội dung, nghệ thuật của các văn bản đã học trong chủ đề.
 - Vận dụng kiến thức về văn bản truyện thực hành đọc.
 - Nêu được nội dung chính và chủ đề của mỗi VB vừa đọc; trình bày được đặc điểm tính cách nổi bật của nhân vật trong một truyện kể, những thay đổi đối với truyện kể khi ngôi kể thay đổi; nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ hoặc bài thơ năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.